

Bản án số: 45/2024/HSST  
Ngày 25/01/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Trung Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà La Thị Thành; Bà Nguyễn Thị Khánh Ly.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Giàng A Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Tòng Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 09/01/2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NÙNG VĂN Đ**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/4/1993, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Nùng Văn S, sinh năm 1962 và bà Hà Thị P, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 02 chị, em; bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2018, đến ngày 08/4/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 10/11/2023, bị bắt theo quyết định đang bị truy nã, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Văn D, sinh năm 1994; Địa chỉ: B, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Kết quả xác minh anh D không có mặt tại địa phương).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 30/3/2018, tại bản L, xã M,

huyện T, tỉnh Lai Châu, Nùng Văn Đ hỏi mượn xe mô tô của anh Hà Văn D, sinh năm 1994, trú tại bản L, xã M, huyện T, nói để đi chơi. Sau khi mượn được xe, Đ điều khiển đi sang thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái, mục đích tìm mua Heroine sử dụng. Đến chợ huyện M, tỉnh Yên Bái, Đ gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch. Qua nói chuyện, Đ mua của người phụ đó 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Mua được Heroine, Nùng Văn Đ điều khiển xe mô tô quay về T. Trên đường về, Đ rẽ vào một khe suối ven đường lấy gói Heroine ra cầu lấy một ít sử dụng bằng hình thức chích. Số Heroine còn lại, Đ chia thành 17 gói nhỏ và đều gói lại bằng các mảnh nilon màu xanh. Sau đó, Đ gói chung thành 01 gói bằng mảnh nilon màu xanh cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Tại đây, Đ gặp Lò Tiến C, sinh năm 1997, trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên. Cường nhờ Đ chở đi xuống thị trấn T để cầm cố chiếc máy tính của C nhưng không có ai nhận cầm cố. Sau đó, Đ chở Cường đi về đến bản M, xã M, huyện T thì gặp tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ. Do sợ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị Công an phát hiện, Đ đã thả gói Heroine từ trong lòng bàn tay trái xuống đất thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ của Nùng Văn Đ 01 gói Heroine được gói bằng lớp nilon màu xanh, bên trong chứa 17 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Nùng Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX, biển kiểm soát 34B1 – 05479.

Ngày 08/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nùng Văn Đ và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến giữa tháng 5/2018, Nùng Văn Đ bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Nùng Văn Đ nhưng không có kết quả. Ngày 10/12/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị cáo đối với Nùng Văn Đ. Đến ngày 10/11/2023, Nùng Văn Đ bị Công an huyện T bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định số 159 ngày 07/4/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“số chất bột, màu trắng thu giữ của Nùng Văn Đ có tổng khối lượng 0,62 gam; là Heroine”*.

Về vật chứng: 0,62 gam Heroine, đã trích gửi giám định 0,05 gam, còn lại 0,57 gam; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX, biển kiểm soát 34B1 – 05479; hiện số vật chứng trên đang được bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nùng Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nùng Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt Nùng Văn Đ mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, trừ 09 ngày đã tạm giữ bị cáo. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47/Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu 0,57 gam Heroine còn lại để tiêu hủy. Trả lại cho anh Hà Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX, biển kiểm soát 34B1 – 05479 đã qua sử dụng.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 19 giờ 50 phút ngày 30/3/20218, tại bản M, xã M, huyện T, bị cáo Nùng Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 17 gói Heroine có tổng khối lượng 0,62 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo Nùng Văn Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Nùng Văn Đ là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nùng Văn Đ được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng ăn chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không chấp hành nghĩa vụ đã cam kết với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương mà lại bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nùng Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa có vợ con, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: 0,57 gam Heroine còn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX, biển kiểm soát 34B1 - 05479 đã qua sử dụng thu giữ khi bắt Nùng Văn Đ là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn D, khi cho Nùng

Văn Đ mượn xe, anh D không biết bị cáo Đ dùng chiếc xe nói trên vào việc phạm tội, vì vậy cần trả lại chiếc xe nói trên cho anh D.

[7]. Các vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Nùng Văn Đ khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại chợ trung tâm huyện M, tỉnh Yên Bái nên không có căn cứ để điều tra, xử lý

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp Tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

### ***Vĩ các lễ trên***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nùng Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nùng Văn Đ 02 (hai) năm tù, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, nay buộc bị cáo phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,57 gam Heroine còn lại để tiêu hủy; Trả lại cho anh Hà Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX, biển kiểm soát 34B1 - 05479 đã qua sử dụng.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Nùng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với nội dung liên quan trực tiếp quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Nhà TG, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đoàn Trung Phước**